TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 18/2018/HNGĐ - ST Ngày: 08-02-2018 V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long

Ông Hoàng Viết Oanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:*** *Không tham gia phiên tòa.*

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1029/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 06/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 06/2018/QĐHPT ngày 22/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị P (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 17, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Quốc B (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày:

Chị Đinh Thị P và anh Hồ Quốc B tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 31/3/2010.

Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hiện nay chị và anh B đang ly thân và trước đây vợ chồng chị đã từng nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vì con nên rút đơn để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng từ đó đến nay mâu thuẫn

vẫn không khắc phục được, nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên chị P có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Hồ Quốc B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là cháu Hồ Viết L, sinh ngày 25/3/2011 và cháu Hồ Phương T, sinh ngày 14/7/2016, hiện nay cháu T đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng còn anh B đang nuôi dưỡng cháu L nên chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Phương T và giao cháu Hồ Viết L cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Quốc B trình bày:

Việc anh và chị Đinh Thị P tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố B và có hai con chung là đúng.

Trong thời gian sống chung vợ chồng có xảy ra cãi vã, nhưng không có gì trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn mặc dù vợ chồng đang sống ly thân. Nay chị P xin ly hôn, anh B có nguyện vọng mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh B, chị P có 02 con chung là cháu Hồ Viết L, sinh ngày 25/3/2011 và cháu Hồ Phương T, sinh ngày 14/7/2016. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh B có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh B đang làm nghề tự do (làm rẫy, làm thợ sơn và các ngành nghề khác), thu nhập bình quân mỗi tháng 5.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn anh Hồ Quốc B cư trú tại xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Hồ Quốc B vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị P vắng mặt anh B là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Đinh Thị P xin ly hôn anh Hồ Quốc B, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị P và anh B tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 31/3/2010 là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ .

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cả nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau và hiện nay đang sống ly thân ngoài ra vào

tháng 7/2017 vợ chồng anh chị đã nộp đơn xin ly hôn nhưng vì con nên rút đơn để cùng nhau nuôi dạy con chung (Quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự số 19/2017/QĐST-VHNGĐ) và theo chị P mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được, nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên chị P xin được ly hôn với anh Hồ Quốc B; anh B thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng không đồng ý ly hôn.

Kết quả xác minh tại địa P xác định: Anh Hồ Quốc B và chị Đinh Thị P có đăng ký kết hôn và sinh sống với nhau tại thôn 8, xã C, thành phố Buôn Ma Thuột, trong thời gian chung sống vợ chồng anh B, chị P có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau còn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chính quyền địa P không nắm được, hiện nay anh B, chị P đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị P, anh B xảy ra mâu thuẫn đã lâu đã từng nộp đơn xin ly hôn sau đó rút đơn để đoàn tụ, nhưng vẫn không khắc phục được mà mâu thuẫn ngày càng kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh B của chị P là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị P và anh B có 02 con chung là cháu Hồ Viết L, sinh ngày 25/3/2011 và cháu Hồ Phương T, sinh ngày 14/7/2016. Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án anh B có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung còn chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T còn giao cho anh B nuôi dưỡng cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu L còn chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung, tuy nhiên cháu T còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cháu cho mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, anh B, chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh B, chị P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung : Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết .

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị P.

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị P được ly hôn anh Hồ Quốc B.

-Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Viết L – sinh ngày 25/3/2011 cho anh Hồ Quốc B trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên và giao cháu Hồ Phương T – sinh ngày 14/7/2016 cho chị Đinh Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

-Anh Hồ Quốc B và chị Đinh Thị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P, anh B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị P, anh B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000205 ngày 30/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, Đắk Lắk.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.B;
- UBND xã C;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt